

**DANH SÁCH PHÒNG THI MÔN LÝ THUYẾT TỔNG HỢP NGHỀ NGHIỆP
CAO ĐẲNG KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC KHOÁ 9**

Ngày thi: 09h30 Thứ Ba, ngày 24/06/2025

Địa điểm thi: Phòng thi 1

Sinh viên có mặt lúc 09h00 tại Phòng thi

STT	SBD	Mã Sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp	Số máy	Ký dự thi	Ghi chú
1	326	22Q60190101	Phạm Hoàng	Anh	11.09.2004	Nam	KT HAYH K9	001		
2	327	22Q60190107	Nguyễn Huy	Dương	26.10.2004	Nam	KT HAYH K9	002		
3	328	22Q60190108	Nguyễn Tùng	Dương	24.08.2004	Nam	KT HAYH K9	003		
4	329	22Q60190109	Nguyễn Thu	Hà	20.12.2004	Nữ	KT HAYH K9	004		
5	330	22Q60190110	Nguyễn Thị	Hằng	15.12.2004	Nữ	KT HAYH K9	005		
6	331	22Q60190112	Nguyễn Trung	Hiếu	26.08.2004	Nam	KT HAYH K9	006		
7	332	22Q60190116	Lê Mạnh	Hùng	22.11.2004	Nam	KT HAYH K9	007		
8	333	22Q60190118	Đào Văn	Huy	22.07.2002	Nam	KT HAYH K9	008		
9	334	22Q60190119	Nguyễn Minh	Lâm	16.08.2003	Nam	KT HAYH K9	009		
10	335	22Q60190120	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	22.07.2003	Nữ	KT HAYH K9	010		
11	336	22Q60190121	Nguyễn Thành	Luân	02.03.2004	Nam	KT HAYH K9	011		
12	337	22Q60190122	Nguyễn Thị Minh	Lý	22.07.2004	Nữ	KT HAYH K9	012		
13	338	22Q60190124	Lê Tiến	Nam	15.10.2004	Nam	KT HAYH K9	013		
14	339	22Q60190127	Nguyễn Văn	Phong	02.11.2004	Nam	KT HAYH K9	014		
15	340	22Q60190130	Nguyễn Hữu	Quảng	01.03.2004	Nam	KT HAYH K9	015		
16	341	22Q60190131	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	08.12.2004	Nữ	KT HAYH K9	016		
17	342	22Q60190132	Vũ Xuân	Son	02.05.2002	Nam	KT HAYH K9	017		
18	343	22Q60190133	Lê Sơn	Tây	06.08.2004	Nam	KT HAYH K9	018		
19	344	22Q60190134	Trần Thị	Thu	26.09.2001	Nữ	KT HAYH K9	019		
20	345	22Q60190136	Nguyễn Thị	Trang	22.06.2003	Nữ	KT HAYH K9	020		
21	346	22Q60190137	Nguyễn Nam	Trường	29.11.2004	Nam	KT HAYH K9	021		
22	347	22Q60190138	Tạ Quý	Vương	11.02.2004	Nam	KT HAYH K9	022		
23	348	22Q60190139	Trần Thị	Yến	28.02.2004	Nữ	KT HAYH K9	023		

Tổng số thí sinh dự thi:

Tổng số thí sinh không thi:

Tổng số sinh viên vi phạm quy chế thi:

Bao gồm các SBD:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2